

Bản án số: 608/2019/HS-ST
Ngày 19 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc V - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 610/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh ngày 17/6/1990.

ĐKKH: Tổ 14, phường SH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Vũ Văn M, sinh năm 1959; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1964. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Phạm Thị Quỳnh H, sinh năm 1994; Có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại bản án số 142 ngày 25/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Giết người” (đã chấp hành xong bản án).

- Tại bản án số 614 ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/9/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Ngọc K, sinh ngày 12/6/1993.

ĐKKH: Tổ 15, phường SH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 9/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Ngô Trung T, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1994 (Đã ly hôn); Có 01 con chung.

Tiền án: Tại bản án số 145 ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/11/2018.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 10/9/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Thăng Thị B, sinh năm 1991 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Xóm D, xã ĐT, huyện BP, Thái Nguyên
2. Trần Hà L, sinh năm 1983 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 1, phường XP, TP. TH, Thái Nguyên
3. Vũ Thanh H, sinh năm 1994 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 28, phường GC, TP. TH, Thái Nguyên
4. Hoàng Huyền T, sinh năm 1986 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 1, phường GC, TP. TH, Thái Nguyên
4. Lê Thảo V, sinh năm 2002 (vắng mặt tại phiên tòa);

Người đại diện hợp pháp cho cháu V:

Lê Xuân T, sinh năm 1972 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 7, phường LT, TP. TH, Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 19, phường TQ, TP. TH, Thái Nguyên
2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 11, P. Trung Thành, TP. TH, Thái Nguyên
3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: xóm Diêm T, xã Bảo Lý, huyện BP, Thái Nguyên
4. Trần Thị B sinh năm 1958 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 3, phường Trung Vương, TP. TH, Thái Nguyên
5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt tại phiên tòa);
Trú tại: Tổ 14, phường SH, TP. TH, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 08/9/2019, tại khu vực tổ 28, phường SH, thành phố TH, tổ công tác của Công an thành phố TH phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển 01 chiếc xe mô tô màu đỏ - ghi nhãn hiệu Hon da Future, BKS 20F1-18XXX, SM JC54E3023XXX, SM: KLHJC5378E2008XXX nghi là phương tiện được sử dụng trong một số vụ cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn thành phố TH. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì H khai chiếc xe trên là của Vũ Văn H cho mượn từ ngày 07/9/2019.

Tại Cơ quan điều tra H khai nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do H mua của nam thanh niên tên T nhà ở xã ĐT, thành phố TH vào khoảng tháng 9/2018 với giá 4.000.000đ, khi mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình

sử dụng đến khoảng đầu tháng 8/2019 H cùng Ngô Ngọc K đã sử dụng làm phương tiện thực hiện một số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố TH. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 12/8/2019 H điều khiển xe mô tô chở K đi từ ngã ba phường QĐ đến Ga QĐ, thành phố TH. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 22, phường TQ, thành phố TH, cả hai quan sát thấy chị Thăng Thị B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 20G1-305.90 đi phía trước cùng chiều ở túi quần bên trái để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 vỏ màu đen, bên trong ốp lưng của điện thoại có 1.000.000đ, nên K bảo H tăng ga xe áp sát vào phía bên trái xe của chị B rồi K dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại của chị B. Sau đó cả hai mang đến hiệu mua bán điện thoại “Mạnh Hùng” ở số nhà 358, đường QLN, thuộc tổ 29, phường TVH, K bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn H được 1.000.000đ rồi chia cho H 500.000đ còn số tiền 1.000.000đ K sử dụng một mình. Anh H không thừa nhận đã mua chiếc điện thoại của K nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận số 269 ngày 19/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 là 2.900.000đ. Chị B yêu cầu bồi thường nhưng H và K chưa bồi thường.

Vụ thứ 2: Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2019 H điều khiển xe mô tô chở K đi theo hướng Dốc HN - Chợ BNT, khi đi đến khu vực gần UBND phường XP đoạn thuộc tổ 13, phường XP, thành phố TH, cả hai quan sát thấy chị Trần Hà L điều khiển xe mô tô Attilas, BKS 20M7-5ZZZ đi hướng ngược chiều đang dừng đỗ ở ven đường nghe điện thoại, nên H quay xe lại áp sát xe chị L, K ngồi phía sau dùng tay phải cướp giật của chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, loại 64GB, phía sau ốp lưng có treo 01 chiếc ví nhỏ bên trong có số tiền 5.500.000đ. Sau đó cả hai mang đến quầy sửa chữa điện thoại “Tuấn Dũng” ở tổ 11, phường TT, thành phố TH, K bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn G được 3.000.000đ rồi chia cho H 1.500.000đ, còn số tiền 5.500.000đ K sử dụng một mình. Sau khi mua chiếc điện thoại anh G đã bán lại cho người đi đường không rõ lai lịch địa chỉ với giá 3.700.000đ, nên đến nay Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận số 271 ngày 21/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, loại 64GB là 4.500.000đ. Chị L yêu cầu bồi thường giá trị chiếc điện thoại và 5.500.000đ nhưng H và K chưa bồi thường.

Vụ thứ 3: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/8/2019 H điều khiển xe mô tô chở K đi theo đường QL3 hướng Thái Nguyên – Hà Nội, khi đi đến gần UBND phường LT, đoạn thuộc tổ 9, phường LT, thành phố TH, cả hai quan sát thấy chị Vũ Thanh H điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều tay trái cầm điện thoại vừa đi vừa nói chuyện nên K bảo H tăng ga xe áp sát vào phía bên trái xe của chị H rồi K dùng tay phải cướp giật của chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus loại 64GB, vỏ màu xanh ốp lưng màu đen. Sau đó mang về nhà H nhưng do không mở được mặt khấu của điện thoại nên H đã dùng búa đập hỏng chiếc điện thoại rồi vứt vào thùng rác công cộng gần nhà H.

Tại bản kết luận số 270 ngày 20/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus loại 64GB, vỏ màu xanh là 5.000.000đ. Chị H yêu cầu bồi thường nhưng H và K chưa bồi thường.

Vụ thứ 4: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2019 H điều khiển xe mô tô chở K đi theo đường QL3 hướng Thái Nguyên – Hà Nội, khi đi đến gần cổng chùa Phố Hương đoạn thuộc tổ 13, phường LT, thành phố Thái Nguyên, K quan sát thấy cháu Lê Thảo V đang điều khiển xe máy điện đi phía trước cùng chiều, tay trái cầm điện thoại vừa đi vừa nói chuyện nên K bảo H tăng ga xe áp sát vào phía bên trái xe của cháu V rồi K dùng tay phải cướp giật của cháu V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB, màu vàng Gold, có vỏ ốp màu trắng. Sau đó cả hai mang đến hiệu mua bán điện thoại “Mạnh Hùng” ở số nhà 358, đường QLN, thuộc tổ 29, phường TVH, K bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn H được 1.100.000đ rồi chia cho H 550.000đ. Sau khi mua anh H đã tháo dỡ lấy phụ kiện bán cho khách hàng, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận số 273 ngày 23/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB, màu vàng Gold là 3.000.000đ. Cháu V yêu cầu bồi thường nhưng H và K chưa bồi thường.

Vụ thứ 5: Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2019 H điều khiển xe mô tô chở K từ nhà lên trung tâm thành phố Thái Nguyên. Khi đi đến đoạn đường Bến Tượng TB thuộc 20, phường VT, thành phố Thái Nguyên, K quan sát thấy chị Hoàng Huyền T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Shaphia, BKS: 20B1-73XXX phía trước chở cháu Dương Hoàng B, sinh năm 2011 là con trai của chị T. Tại túi áo bên trái của chị T để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng. K bảo H điều khiển xe mô tô đi theo chị T để K cướp giật chiếc điện thoại của chị T. Khi chị T điều khiển xe mô tô cùng cháu Bách đi đến ngã 5 cổng phụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, thuộc tổ 20, phường VT, thành phố TH thì đi chậm lại, H điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe mô tô của chị T rồi K dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại di động của chị T. Sau đó cả hai mang đến hiệu mua bán điện thoại “Mạnh Hùng” ở số nhà 358, đường QNL, thuộc tổ 29, phường TVH, K bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn H được 1.200.000đ rồi chia cho H 600.000đ. Sau khi mua anh H đã bán chiếc điện thoại cho người đi đường không rõ lai lịch địa chỉ với giá 1.400.000đ, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại.

Tại bản kết luận số 272 ngày 23/9/2019 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng là 1.000.000đ. Chị T yêu cầu bồi thường nhưng H và K chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 BKS 20F1-184.7XXX mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh không nhãn mác; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh ghi chữ adidas; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có số IMEI 1: 358554081837XXX/65, số IMEI 2: 358554081837ZZZ/65; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, có số seri: 356712053306XXX; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI có dây đeo bằng kim loại màu vàng. 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ-ghi, số máy JC54E3023XXX số khung RLHJC5378EZ008XXX. Quá trình điều tra xác định là xe của bà Phạm Hồng H (Sinh năm 1960, trú tại: Tổ 20, phường ĐT, thành phố TH) bị mất ngày 04/7/2018, nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà Hạnh quản lý sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 605/CT-VKSTPTN ngày 26/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Vũ Văn H và Ngô Ngọc K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Các bị cáo khai do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên H đã rủ K đi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố TH để bán lấy tiền. Chiếc xe máy là của H; H là người điều khiển xe máy, K là người ngồi sau để thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của các bị hại. Các bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 9 năm 2019 đã thực hiện 9 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố TH để lấy tiền ăn tiêu. Các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại theo giá trị tài sản đã định giá.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Ngô Ngọc K phạm tội: “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Vũ Văn H từ 5 năm tù đến 6 năm tù; Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Ngô Ngọc K từ 6 năm tù đến 7 năm tù; Buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại; xử lý vật chứng theo quy định. Các bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai của những người bị

hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan, vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 12/8 đến ngày 03/9/2019 Vũ Văn H cùng Ngô Ngọc K đã sử dụng xe mô tô có phân phối lớn thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố TH, cụ thể:

- Ngày 12/8/2019 tại khu vực thuộc tổ 22, phường TQ, thành phố Thái Nguyên, H và K cướp giật của chị Thăng Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 có trị giá 2.900.000đ, bên trong ốp lưng của điện thoại có 1.000.000đ, tổng giá trị tài sản là 3.900.000đ.- Ngày 20/8/2019 tại khu vực tổ 13, phường XP, thành phố TH, H và K cướp giật của chị Trần Hà L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, loại 64GB có trị giá 4.500.000đ, phía sau ốp lưng có treo 01 chiếc ví nhỏ bên trong có số tiền 5.500.000đ, tổng giá trị tài sản là 10.000.000đ.

- Ngày 23/8/2019 tại khu vực tổ 9, phường LT, thành phố TH, H và K cướp giật của chị Vũ Thanh Huyền 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus loại 64GB có trị giá 5.000.000đ.

- Ngày 30/8/2019 tại khu vực tổ 13, phường LT, thành phố TH, H và K cướp giật của cháu Lê Thảo V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB, màu vàng Gold có trị giá 3.000.000đ.

- Ngày 03/9/2019 tại khu vực tổ 20, phường VT, thành phố TH, H và K cướp giật của chị Hoàng Huyền T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng có trị giá 1.000.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Trong vụ án này các bị cáo đều không có nghề nghiệp, nghiện ma túy, đã 5 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt để lấy tiền làm nguồn sống chính; các bị cáo dùng xe máy phân khối lớn làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên phải chịu hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 171 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo theo các tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đe dọa xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an trên địa bàn thành phố TH. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục riêng, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Trong vụ án này bị cáo H là người rủ rê bị cáo K, chuẩn bị phương tiện là chiếc xe máy, trực tiếp chở bị cáo K đi thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo K là người thực hành tích cực, có tiền án nên mức án của hai bị cáo là ngang nhau.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo K có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, vừa được ra trại, trở về địa phương lại tiếp tục gây án. Bị cáo H được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng

đã hai lần bị xét xử về tội Giết người và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng thực hiện các hành vi phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm hơn.

Trong vụ án này bị cáo K phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm cho mỗi bị cáo một mức án, để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên đối với bị cáo K là phù hợp và đối với bị cáo H là còn nhẹ.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Vũ Văn H và Ngô Ngọc K còn thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố TH. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác định được những người bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô màu đỏ-ghi nhãn hiệu Honda Future, đeo BKS 20F1-18XXX, SM: JC 54E3023XXX, SM: KLHJC5378E2008XXX, H và K sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là vật chứng trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 04/7/2018 tại tổ 20, phường ĐT, thành phố TH. Nguồn gốc chiếc xe H khai mua của nam thanh niên tên T không rõ lai lịch địa chỉ, khi mua H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ để kết luận, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Trong vụ án anh Nguyễn H H là người có thời gian sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, đeo BKS 20F1-18XXX, SM: JC 54E 3023XXX, SM: KLHJC 5378E2008XXX của Vũ Văn H. Tuy nhiên anh H không biết chiếc xe trên H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Chiếc BKS 20F1-18XXX quá trình điều tra xác định là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oread đăng ký mang tên anh Lưu Văn Q, trú tại: Xóm TN, xã LP, huyện TĐ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2013 anh Q đã bán chiếc xe cho người thu mua phế liệu, nay anh Q đã chết nên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Các anh Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H là những người mua tài sản do Huy và K phạm tội. Tuy nhiên khi mua anh G và anh H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhưng chưa thực hiện việc bồi thường. Các bị hại có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên buộc các bị cáo liên đới bồi thường các thiệt hại nêu trên, tuy nhiên phải chia theo kỷ phần mà từng bị cáo đã hưởng lợi. Tại phiên tòa các bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[5]. Về vật chứng thu giữ: 01 (một) BKS xe mô tô số 20F1-18XXX, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm loại lưỡi trai, ở giữa có kẻ sọc trắng, đen đã qua sử dụng, loại màu xanh, không nhãn hiệu; 01 (một) mũ bảo hiểm loại lưỡi trai, màu xanh, có chữ adidas, đã qua sử dụng, xét đây là những tài sản không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Còn 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có điện thoại di động của Ngô Ngọc K, ký hiệu là K1 và 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có điện thoại di động của Vũ Văn H, ký hiệu là H1, xét đây là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc với nhau đi thực hiện tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Riêng 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, có dây đeo bằng kim loại, màu vàng, đã qua sử dụng, xét thấy là tài sản của bị cáo K, không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Các bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn H, Ngô Ngọc K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm b, d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt:

- Vũ Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

2. Áp dụng điểm b, d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt:

- Ngô Ngọc K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46 BLHS; các Điều 357, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Vũ Văn H và bị cáo Ngô Ngọc K liên đới bồi thường cho các bị hại các khoản tiền sau:

- Bồi thường cho chị Thăng Thị B trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 là 2.900.000đ và 1.000.000đ tiền Việt Nam, tổng cộng là 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng). Phần của bị cáo H là 1.450.000đ (một triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng); Phần của bị cáo K là 2.450.000đ (hai triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bồi thường cho chị Trần Hà L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, loại 64GB có trị giá 4.500.000đ và số tiền 5.500.000đ, tổng cộng là giá trị tài sản là 10.000.000đ. Phần của bị cáo H là 2.250.000đ (hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng); Phần của bị cáo K là 7.750.000đ (bảy triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bồi thường cho chị Vũ Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 Plus loại 64GB có trị giá 5.000.000đ. Phần của mỗi bị cáo là 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Buộc bồi thường cho cháu Lê Thảo V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB, màu vàng Gold có trị giá 3.000.000đ. Phần của mỗi bị cáo là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Buộc bồi thường cho chị Hoàng Huyền T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5 Prime, vỏ màu hồng có trị giá 1.000.000đ. Phần mỗi bị cáo 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng các bị

cáo còn phải trả khoản tiền lãi, tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định, tương đương với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) BKS xe mô tô số 20F1-18XXX, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm loại lưỡi trai, ở giữa có kẻ sọc trắng, đen đã qua sử dụng, loại màu xanh, không nhãn hiệu; 01 (một) mũ bảo hiểm loại lưỡi trai, màu xanh, có chữ adidas, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có điện thoại di động của Ngô Ngọc K, ký hiệu là K1 và 01 (một) phong bì thư niêm phong, bên trong có điện thoại di động của Vũ Văn H, ký hiệu là H1.

- Tạm giữ của bị cáo Ngô Ngọc K 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu HALEI, có dây đeo bằng kim loại, màu vàng, đã qua sử dụng, để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 24/10/2019 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo H phải nộp 410.000đ (bốn trăm mười ngàn đồng); bị cáo K phải nộp 735.000đ (bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo; kể từ ngày những người bị hại nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADSTPTH;
- Các bị cáo, các bị hại;
- UBND nơi BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

